TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2022/DS-ST
Ngày: 30 - 9- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Nguyễn Anh Tuấn;

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy- Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2022/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 366/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Địa chỉ trụ sở: Số 201-203 đường Cách Mạng Tháng T, Phường 4, Quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh D; ông Phạm An N; ông Đàm Nguyễn Trí N; Địa chỉ liên lạc: Lầu 6-7 số 11-11A-13 đường An Dương V, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 403/2022/UQ-ACM ngày 30/6/2022) (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dư Chánh Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 28/14 đường Trần Thị N, Phường, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N– ông Nguyễn Minh D trình bày:

Ngày 24/12/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần N (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Dư Chánh Q có ký Hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 1985/2018/100-CV (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông Q với tổng hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân

hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Q không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc là 20.294.566 đồng, với lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất thẻ tín dụng từng thời kỳ theo Biểu phí của ngân hàng công bố. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Q trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 28/9/2022 là 45.156.101 đồng (trong đó nợ gốc là 20.294.566 đồng; nợ lãi là 24.861.535 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Dư Chánh Q đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 28/9/2022 là 45.156.101 đồng (trong đó nợ gốc là 20.294.566 đồng; nợ lãi là 24.861.535 đồng). Ngoài ra ông Q còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/9/2022 cho đến ngày ông Q trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/12/2018 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Dư Chánh Q trả nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 24/12/2018. Ông Q cư trú tại số 28/14 đường Trần Thị N, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N gồm: Ông Nguyễn Minh D, ông Phạm An N, ông Đàm Nguyễn Trí N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Dư Chánh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 1985/2018/100-CV ngày 24/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Q phải thanh toán số tiền nợ gốc 20.294.566 đồng, nợ lãi 24.861.535 đồng tính đến ngày 28/9/2022 là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Q còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2022 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm nộp án phí.

Bị đơn phải chịu án phí là 2.257.805 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N.

- Buộc ông Dư Chánh Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng cộng số tiền tính đến ngày 28/9/2022 là 45.156.101 đồng (trong đó nợ gốc là 20.294.566 đồng; nợ lãi là 24.861.535 đồng) theo Hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 1985/2018/100-CV ngày 24/12/2018.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 1985/2018/100-CV ngày 24/12/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dư Chánh Q phải chịu án phí là 2.257.805 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm lẻ năm đồng).

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.042.769 đồng (một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm sáu chín đồng) theo biên lai thu số 0048905 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh